

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/DS-ST

Ngày 24-11-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên
tòa:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (viết tắt là H1).

Địa chỉ trụ sở: Số B B đường N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc T, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc).

- Ông Huỳnh Tấn H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh Q, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2181/2021/QĐ-TGD ngày 23/9/2021).

- Ông Huỳnh Tấn H, ủy quyền lại cho bà Hồ Thị Trà M, chuyên viên cao cấp quan hệ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền số 03/2022/UQ-HDBANK-XLN ngày 28/10/2022).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Anh T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Hồ Thị Trà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Anh T1 và bà Lương Thị Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/10/2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (viết tắt là H1) do bà Hồ Thị Trà M đại diện trình bày:*

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh Q (viết tắt là H1) với anh Đỗ Anh T1 có ký Hợp đồng tín dụng số NH 4248/21MB/HĐTD ngày 12/3/2021 số tiền cho vay là 500.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay: mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh điện lạnh của cơ sở; thời hạn vay 84 tháng; phương thức trả nợ gốc: ân hạn gốc 24 tháng, sau đó trả hàng tháng; lãi trả hàng tháng; lãi suất trong hạn 7%/năm cố định trong 6 tháng và được điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm.

Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên là quyền sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 17, diện tích 121,2m² tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 359077, số vào sổ cấp GCN: CS07101 ngày 26/02/2019 cho bà Lương Thị Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 24813/19MN/HĐBĐ ngày 23/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 20/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL02 ngày 12/3/2021 được ký kết giữa H1 với bà Lương Thị Đ. Việc thế chấp tài sản trên đã được Phòng C tỉnh Quảng Ngãi công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q.

Thực hiện hợp đồng, H1 đã giải ngân cho anh Đỗ Anh T1 số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 12/3/2021 theo hợp đồng tín dụng nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, anh Đỗ Anh T1 thường xuyên vi phạm hợp đồng, việc trả nợ cho H1 thường trễ hạn. Đến nay anh Đỗ Anh T1 không còn khả năng trả nợ cho H1.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Đỗ Anh T1 đã trả tiền lãi cho H1 tổng số tiền lãi là 49.715.832 đồng.

Tính đến ngày 23/11/2023, anh Đỗ Anh T1 còn nợ tổng số tiền là 609.448.797 đồng, trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.825.228 đồng, lãi quá hạn là 11.623.569 đồng. Anh Đỗ Anh T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/11/2023 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh Đỗ Anh T1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho H1 thì H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 17, diện tích 121,2m² tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho H1.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Đỗ Anh T1 phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho H1 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

** Bị đơn là anh Đỗ Anh T1 không có lời trình bày.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị Đ không có lời trình bày.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 144, 147, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, 280, 295, 298, 317, 318, 319, 320, khoản 2 Điều 322, Điều 323, Điều 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

+ Buộc anh Đỗ Anh T1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tính đến ngày 23/11/2023 tổng số tiền là 609.448.797 đồng, trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.825.228 đồng, lãi quá hạn là 11.623.569 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 24/11/2023 cho đến khi trả xong cho H1.

+ Trường hợp anh Đỗ Anh T1 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì H1 yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất 202, tờ bản đồ số 17, diện tích 121,2m² tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 24813/19MN/HĐBĐ ngày 23/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 20/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL02 ngày 12/3/2021 được ký kết giữa H1 với bà Lương Thị Đ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực

hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Đỗ Anh T1 phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho H1 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

+ Về án phí dân sự: Do yêu cầu của H1 được chấp nhận nên anh Đỗ Anh T1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả số tiền 12.615.764 đồng cho H1 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004567 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

+ Về chi phí tố tụng cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án H2 đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Đỗ Anh T1 phải có trách nhiệm phải hoàn trả cho H1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đỗ Anh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của H1 về việc yêu cầu anh Đỗ Anh T1 phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo trình bày của nguyên đơn và theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa H1 với anh Đỗ Anh T1 ký kết Hợp đồng tín dụng số NH4248/21MB/HĐTD ngày 12/3/2021, số tiền cho vay là 500.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng, cùng ngày 12/3/2021 H1 đã giải ngân cho anh Đỗ Anh T1 nhận đủ số tiền vay là 500.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ vay, anh Đỗ Anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 23/11/2023 anh Đỗ Anh T1 còn nợ H1 tổng số tiền là 609.448.797 đồng, trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.825.228 đồng, lãi quá hạn là 11.623.569 đồng.

Do đó, H1 yêu cầu anh Đỗ Anh T1 phải thanh toán cho H1 số tiền nợ trên tính đến ngày 23/11/2023 cùng lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong các khoản nợ nên căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của H1.

[2.2] Xét yêu cầu của H1 về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo khoản vay nêu trên, ngày 23/8/2019 H1 với bà Lương Thị Đ đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 24813/19MN/HĐBĐ, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số

24813/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 20/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL02 ngày 12/3/2021 bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên là quyền sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 17, diện tích 121,2m² tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 359077, số vào sổ cấp GCN: CS07101 ngày 26/02/2019 cho bà Lương Thị Đ. Việc thế chấp tài sản trên đã được Phòng C tỉnh Quảng Ngãi công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q. Do đó, hợp đồng thế chấp nêu trên giữa H1 với bà Lương Thị Đ đã có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp:

[2.3.1] *Tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 24813/19/MN/HĐBĐ ngày 23/8/2019 thỏa thuận: “Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 17, xã N, thành phố Q”. Tại điều 4 của Hợp đồng thỏa thuận nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm: “Nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo Hợp đồng này là nghĩa vụ của ông Đỗ Anh T1, địa chỉ: thôn B, xã N, thành phố Q, gọi là “bên vay” bao gồm: Hợp đồng tín dụng/ Hợp đồng cấp bảo lãnh số 31293/19MN/HĐTD ký ngày 23/8/2019 được ký kết giữa H1 và bên vay, bên thế chấp. Các hợp đồng cấp tín dụng khác được ký kết giữa H1 và bên vay/bên được cấp tín dụng và/hoặc bên thế chấp. Các nghĩa vụ được bảo đảm là các nghĩa vụ của bên thế chấp và bên vay/bên được cấp tín dụng với H1 bao gồm các nghĩa vụ phát sinh trước, đồng thời và/hoặc sau thời điểm ký hợp đồng này. Các bên thỏa thuận như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thì thửa đất số 202, tờ bản đồ số 17, xã N, thành phố Q không có công trình kiến trúc xây dựng trên đất, chỉ có một số cây trồng trên đất gồm: dừa, ổi, măng cầu và chuối.*

[2.3.2] Do đó, trường hợp anh Đỗ Anh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số NH 4248/21MB/HĐTD ngày 12/3/2021 thì H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 24813/19MN/HĐBĐ, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 20/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL02 ngày 12/3/2021 để thu hồi nợ.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về chi phí phí tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng anh Đỗ Anh T1 phải chịu nhưng H1 đã tạm ứng và chi phí xong nên buộc anh Đỗ Anh T1 phải hoàn trả cho H1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu 28.377.952 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 318, 320, 322 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H:

Buộc anh Đỗ Anh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tính đến ngày 23/11/2023 với tổng số tiền là 609.448.797 đồng (*Sáu trăm lẻ chín triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.825.228 đồng, lãi quá hạn là 11.623.569 đồng theo Hợp đồng tín dụng số NH 4248/21MB/HĐTD ngày 12/3/2021.

2. Kể từ ngày 24/11/2023 cho đến khi thi hành án xong anh Đỗ Anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

3. Trường hợp anh Đỗ Anh T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 17, diện tích 121,2m² tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 359077, sổ vào sổ cấp GCN: CS07101 ngày 26/02/2019 cho bà Lương Thị Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 24813/19MN/HĐBĐ, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 20/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 24813/19MN/HĐBĐ/PL02 ngày 12/3/2021 tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Đỗ Anh T1 phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng anh Đỗ Anh T1 phải chịu nhưng Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã tạm

ứng và chi phí xong nên buộc anh Đỗ Anh T1 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

5. Về án phí: Anh Đỗ Anh T1 phải chịu 28.377.952 đồng (Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí 12.615.764 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004567 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa